

Bản án số: 158/2023/HS-ST
Ngày 31-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu H

Thẩm phán: Ông Lê Anh Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Cao Thị Hạ

Ông Đỗ Trọng Tuấn

Ông Đỗ X Quyết

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Ngô Kiều Dâng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 157/2023/HSST ngày 14/7/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 165/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Lại Phương TH, sinh năm 1990; Nơi ở: số 13/146 phố Lê Lợi, phường Gia Viên, Quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; **dân tộc: Kinh**; giới tính: Nữ; **tôn giáo: Không**; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lại Thế Vi và bà Bùi Thị Thúy; có chồng là Nguyễn **Văn** Cường, sinh năm 1989 (đã ly hôn), có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019; **tiền án, tiền sự: Không**;

Nhân thân: Bản án số 122/2022/HS-ST ngày 07/9/2022, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 10 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Bản án số 126/2023/HS-PT ngày 14/3/2023, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xử phạt 10 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/10/2022, chuyển tạm giam từ ngày 03/11/2022; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Trương Thị Thanh H – Văn phòng luật sư Lam Sơn, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng; **có mặt.**

- Bị hại:

+ Bà Vũ Thị X, sinh năm 1955; địa chỉ: Số 55/48 Tôn Đức Thắng, phường Trần Nguyên Hãn, Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; **vắng mặt.**

+ Bà Đồng Thị NH, sinh năm 1964; địa chỉ: Số 54/48 Tôn Đức Thắng, phường Trần Nguyên Hãn, Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; **vắng mặt.**

+ Anh Lê Duy TR, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ dân phố số 4, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội; **vắng mặt.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian làm nhân viên Ngân hàng Quân đội (viết tắt là Ngân hàng MBbank), Lại Phương TH quen biết bà Vũ Thị X và anh Lê Duy TR. Sau khi thôi việc, mặc dù không còn là cán bộ ngân hàng nhưng do biết bà X và anh TR có nhu cầu vay vốn và tất toán khoản nợ, TH nói mình có khả năng làm hồ sơ vay vốn và tất toán khoản nợ nhằm mục đích chiếm đoạt tiền của những người bị hại.

Do tin tưởng TH, từ tháng 02/2022 đến tháng 9/2022, bà X và anh TR đã chuyển số tiền 1.621.830.000 đồng cho TH, số tiền nhận được TH ăn tiêu cá nhân và trả nợ hết. Cụ thể như sau:

*** Chiếm đoạt tài sản của bà Vũ Thị X bằng hình thức hướng dẫn làm hồ sơ vay vốn:** Vào tháng 9/2022, Lại Phương TH hướng dẫn và hứa vay vốn cho bà X tại Ngân hàng MBbank chi nhánh Nam Hải Phòng số tiền 20.000.000.000 đồng. TH nói với bà X do quy định của ngân hàng người vay vốn phải có tài sản thế chấp tương ứng với số tiền vay nên TH đề nghị làm cho bà X 02 giấy xác nhận số dư tài khoản tiết kiệm không với mỗi sổ tiết kiệm là 10 tỷ đồng để làm 02 hồ sơ vay vốn. TH yêu cầu bà X đưa cho TH 300 triệu đồng lệ phí cho mỗi hồ sơ, bà X đồng ý nhờ TH làm giúp 03 bộ hồ sơ gồm 02 bộ cho bà X và 01 bộ cho bà Đồng Thị NH là bạn của bà X (riêng bộ hồ sơ của bà NH có lệ phí là 250 triệu đồng). Sau khi thỏa thuận thống nhất, TH sử dụng các biểu mẫu văn bản của Ngân hàng Mbbank TH còn lưu giữ bản cứng có đóng sẵn dấu của Ngân hàng MB - chi nhánh Nam Hải Phòng và bản word lưu tại Gmail cá nhân trong điện thoại di động, thay thông tin của bà X, bà NH trong các biểu mẫu file word và lưu trữ trong USB. Sau đó TH mang USB đến quán photocopy ở khu vực ngã tư Tô Hiệu - Lạch Tray, cắm USB vào máy tính của quán, tiếp tục thao tác in chèn file word lên các mẫu đã đóng sẵn dấu của ngân hàng, rồi cầm về nhà tự ký giả chữ ký của ông Cao Thủy Sơn - Phó Giám đốc MBbank – Chi nhánh Nam Hải Phòng. Mỗi bộ hồ sơ TH đã làm giả 03 loại giấy tờ gồm: Giấy xác nhận số dư tài khoản tiết kiệm dành cho cá nhân; Giấy xác nhận số dư tài khoản tiết kiệm không kỳ hạn dành cho cá nhân; Thông báo kết quả phê duyệt cho vay. Vì tin tưởng TH có khả năng hỗ trợ vay vốn nên bà X, bà NH đã chuyển tiền cho TH bằng hình thức trực tiếp và chuyển khoản nhiều lần với tổng số tiền

1.153.180.000 đồng. Ngoài ra, bà X còn chuyển cho TH 100 triệu đồng để nhờ TH đặt biển số xe 5555. Hiện tại TH đã trả cho bà X 77 triệu đồng.

*** Chiếm đoạt tài sản của anh Lê Duy TR bằng hình thức tắt toán khoản nợ:** Biết anh TR đang vay số tiền 560 triệu đồng tại Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) chi nhánh Thanh X, thành phố Hà Nội để mua nhà. TH nói dối anh TR hiện đang làm tại Ngân hàng MBbank, có chức vụ, quan hệ tốt với lãnh đạo và có thể giúp TR tắt toán khoản vay tại BIDV chi nhánh Thanh X chuyển sang vay vốn tại MB Bank chi nhánh Nam Hải Phòng với lãi suất thấp hơn. TH bảo anh TR chuyển 360 triệu đồng, số tiền còn lại TH sẽ cho anh TR vay để tắt toán khoản vay tại BIDV. Ngày 15/02/2022 do tin tưởng nên anh TR đồng ý và chuyển khoản số tiền 360 triệu đồng cho TH với mục đích để TH tắt toán khoản vay như thỏa thuận. Sau khi nhận được tiền từ anh TR, TH đã không sử dụng vào việc tắt toán khoản vay mà dùng vào việc trả nợ cá nhân. Sau đó TH tiếp tục đưa ra thông tin đã vay người quen 200 triệu đồng để giúp TR tắt toán nốt khoản vay và yêu cầu TR chuyển trả số tiền trên. Anh TR mới chuyển cho TH số tiền 108.650.000 đồng. Tổng số tiền anh TR chuyển cho TH là 468.650.000 đồng. Đến hạn trả nợ Ngân hàng BIDV thông báo thì anh TR mới biết TH không tắt toán khoản vay cho mình và yêu cầu TH trả lại tiền. Hiện tại TH đã trả cho anh TR số tiền 73,6 triệu đồng.

Tại Cáo trạng số 156/CT-VKS-P3 ngày 12/7/2023 Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Lại Phương TH về “Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự và “Tội làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo điểm a, b khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, việc truy tố xét xử bị cáo là không oan.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm a, b khoản 3 Điều 341; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 55 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lại Phương TH từ **14 năm đến 15** năm tù về Tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và từ **4 năm đến 5** năm tù về Tội làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là từ **18 năm đến 20** năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 56, tổng hợp với hình phạt 10 (Mười) năm tù tại Bản án số 126/2023/HS-PT ngày 14/3/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là từ **28 năm đến 30** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 25/10/2022;

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc, không có thu nhập nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về bồi thường dân sự:

+ Tổng số tiền bà X chuyển cho TH là 1.103.180.000 đồng; TH đã trả cho bà

X 77 triệu đồng; bị cáo phải trả cho bà X 1.026.180.000 đồng.

+ Đối với số tiền 100 triệu đồng bà Vũ Thị X đưa cho Lại Phương TH để làm biển số xe, hiện tại bà X vắng mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra chưa làm rõ được nội dung này nên tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

+ Bà NH chuyển cho TH 50 triệu đồng. TH có nghĩa vụ trả lại số tiền này cho bà NH.

+ Anh TR chuyển cho TH 468.650.000 đồng. TH đã trả cho anh TR số tiền 73,6 triệu đồng. Bị cáo còn phải trả cho anh TR 395.050.000 đồng.

- *Về vật chứng*: Đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

- *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người bào chữa của bị cáo nhất trí với quan điểm truy tố của đại diện Viện Kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo sớm có cơ hội trở về đoàn tụ cùng gia đình.

Bị cáo không có ý kiến đối đáp, tranh luận với nội dung luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin được hưởng khoan hồng, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về đoàn tụ cùng gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, trên cơ sở các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Về tố tụng*:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị hại vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Xét thấy, bị hại đã có đầy đủ lời khai tại Cơ quan điều tra, việc vắng mặt của bị hại không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- *Về tội danh*:

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong

hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 02/2022 đến tháng 9/2022, Lại Phương TH do cần tiền trả nợ và chi tiêu cá nhân nên **bị cáo đã đưa ra các thông tin gian dối giả mạo, tự nhận** là cán bộ Ngân hàng MBBank-Chi nhánh Nam Hải Phòng, hứa hẹn làm thủ tục vay vốn ngân hàng và tất toán khoản nợ, yêu cầu những người bị hại chuyển tiền làm hồ sơ và tiền tất toán khoản vay, sau đó chiếm đoạt tiền của bị hại. Lại Phương TH đã chiếm đoạt của bà Vũ Thị X và bà Đồng Thị NH số tiền 1.153.180.000 đồng (bà X là 1.103.180.000 đồng, bà NH là 50.000.000 đồng) để làm hồ sơ vay vốn ngân hàng, chiếm đoạt của anh Lê Duy TR số tiền 468.650.000 đồng để tất toán khoản vay tại Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam-Chi nhánh Thanh X, Hà Nội. Tổng số tiền Lại Phương TH đã chiếm đoạt của những người bị hại là 1.621.830.000 đồng. Để tạo sự tin tưởng làm cho bà Vũ Thị X, Đồng Thị NH giao tiền, Lại Phương TH đã ký giả chữ ký của Phó giám đốc Ngân hàng Mbbank-Chi nhánh Hải Phòng trên 9 loại giấy tờ của 03 hồ sơ vay vốn gồm 03 (ba) giấy xác nhận số dư tài khoản tiết kiệm dành cho cá nhân; 03 (ba) giấy xác nhận số dư tài khoản tiết kiệm không kỳ hạn dành cho cá nhân; 03 (ba) thông báo kết quả phê duyệt cho vay. **Do đó có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm 2 tội là “Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định Điều 174 Bộ luật Hình sự và “Tội làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” quy định tại Điều 341 Bộ luật Hình sự như Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố kết luận là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.**

[4] Tính chất vụ án là **đặc biệt** nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng với bản chất tham lam, lười lao động và xem thường pháp luật, bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội tương tự như trên nên đã bị Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm, xử phạt bị cáo Lại Phương TH 10 năm tù về “Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Bản án số 126/2023/HS-PT ngày 14/3/2023. Hành vi làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức mà bị cáo thực hiện đã xâm phạm **đến hoạt động đúng đắn của cơ quan, tổ chức đã được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến kinh tế và trật tự an toàn xã hội**. Về nhận thức: Bị cáo hoàn toàn biết hành vi làm giấy tờ giả của cơ quan, tổ chức nhằm lừa dối người dân là trái pháp luật nhưng vì lòng tham, muốn kiếm tiền nhanh chóng không phải lao động để phục vụ nhu cầu bản thân nên bị cáo cố ý thực hiện tội phạm đến cùng. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo đã thực hiện, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian **theo quy định của luật** mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

- Về tình tiết định khung hình phạt:

[5] Đối với Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản: Bị cáo chiếm đoạt của các bị hại số tiền 1.621.830.000 đồng nên bị cáo **bị xét xử** theo điểm a khoản 4 Điều 355 **Bộ luật Hình sự** “a) Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên...”.

[6] Đối với Tội làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức: Bị cáo đã làm giả 9 loại giấy tờ của Ngân hàng MBbank để thực hiện việc lừa đảo nên bị cáo **bị xét xử** theo các điểm a, b khoản 3 Điều 341 **Bộ luật Hình sự** “a) Làm 06 con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác trở lên”; “b) Sử dụng ... tài liệu hoặc giấy tờ khác thực hiện tội phạm ... đặc biệt nghiêm trọng;”.

- Về nhân thân:

[7] Ngoài hành vi chiếm đoạt tài sản của các bị hại Vũ Thị X, Đồng Thị NH và Lê Duy TR, thì bị cáo Lại Phương TH còn bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 10 năm tù về “Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Bản án số 122/2022/HS-ST ngày 07/9/2022; bị cáo đã kháng cáo bản án này. Tại Bản án số 126/2023/HS-PT ngày 14/3/2023, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xử phạt bị cáo 10 năm tù về “Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tuy đây không phải là tiền án để áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là tái phạm nhưng xác định bị cáo là người có nhân thân xấu nên không có căn cứ chấp nhận ý kiến của người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, cần áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai bản án.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[8] Bị cáo nhiều lần chiếm đoạt tài sản của nhiều người, các lần chiếm đoạt đều đủ **yếu tố cấu thành tội phạm** nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*phạm tội từ 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[9] Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, đã trả lại một phần số tiền chiếm đoạt cho những người bị hại, bị cáo có bố là thương binh nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt bổ sung:

[10] Xét bị cáo không có việc làm, **không có thu nhập** nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về bồi thường dân sự:

[11] Tổng số tiền bà X chuyển cho TH là 1.103.180.000 đồng; TH đã trả cho bà X số tiền 77 triệu đồng. Bị cáo còn phải trả cho bà X số tiền 1.026.180.000 đồng.

[12] Bà NH chuyển cho TH số tiền 50 triệu đồng. TH có nghĩa vụ trả lại cho bà NH số tiền 50 triệu đồng.

[13] Anh TR chuyển cho TH số tiền 468.650.000 đồng. TH đã trả cho anh TR số tiền 73,6 triệu đồng. Bị cáo còn phải trả cho anh TR số tiền 395.050.000 đồng.

[14] Đối với số tiền 100 triệu đồng mà bà Vũ Thị X đưa cho Lại Phương TH để làm biển số xe, hiện tại bà X vắng mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra chưa làm rõ được nội dung này nên tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

- Về xử lý vật chứng:

[15] Đối với chiếc điện thoại di động NHn hiệu Iphone 14 Promax vỏ màu tím đã qua sử dụng thu giữ của Lại Phương TH, lời khai trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thể hiện bị cáo không sử dụng để liên lạc, giao dịch khi thực hiện tội phạm nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

[16] Lưu vào hồ sơ vụ án các tài liệu giám định.

- Về án phí :

[17] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với nghĩa vụ bồi thường theo quy định pháp luật.

- Về quyền kháng cáo:

[18] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm a, b khoản 3 Điều 341; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 55 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo: Lại Phương TH 14 (Mười bốn) năm tù về “Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 04 (Bốn) năm tù về “Tội làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Buộc bị cáo Lại Phương TH phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 18 (Mười tám) năm tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp với hình phạt 10 (Mười) năm tù tại Bản án số 126/2023/HS-PT ngày 14/3/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, buộc bị cáo Lại Phương TH phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 28 (Hai mươi tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 25/10/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 46, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 584 và Điều 589 Bộ luật Dân sự, xử:

Buộc bị cáo phải trả cho bà Vũ Thị X số tiền 1.026.180.000 đồng.

Buộc bị cáo phải trả cho bà Đồng Thị NH số tiền 50.000.000 đồng.

Buộc bị cáo phải trả cho anh Lê Duy TR số tiền 395.050.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày bị hại có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong nếu bị cáo chưa thi hành xong số tiền phải

bồi thường thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Trả lại bị cáo Lại Phương TH 01 điện thoại di động NHn hiệu Iphone 14 Promax vỏ màu tím đã qua sử dụng nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

(Theo biên Bản bàn giao vật chứng ngày 17/7/2023 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 3 Điều 21 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lại Phương TH phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và 56.136.900 đ *(Năm mươi sáu triệu một trăm ba mươi sáu nghìn chín trăm đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 *(Mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 *(Mười lăm)* ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Về quyền thi hành án: Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:

- TANDCC; VKSNDCC;
- Vụ 1 – TANDTC;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV06 Công an TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Thu H

